

Hình bóng quê hương trong ký ức tuổi thơ

ISSN: 2734-9195 10:28 01/08/2025

Biết ơn chính là cánh cửa đầu tiên mở ra con đường tỉnh thức.

Tác giả: **Nguyễn Thúy Uyên** - Trường ĐH Thủ Đức

Mỗi người sinh ra đều có một vùng đất để thương, để nhớ, để trở về mỗi khi lòng chênh chao giữa những tháng ngày bôn ba. Với tôi, quê hương không chỉ là địa danh ghi trong giấy tờ hộ tịch mà là miền ký ức sống động trong trái tim, là cánh cò trong lời ru của mẹ, là khói bếp chiều len lỏi qua lũy tre làng.

Quê hương dịu dàng như người mẹ hiền âm thầm nuôi dưỡng hồn ta từ thuở thơ ấu. Dù mỗi người có một quê nhà khác nhau, nhưng tự thẳm sâu, quê hương luôn là nơi khởi sinh của yêu thương, là “*tịnh độ*” đầu tiên ta được sinh ra. Như lời thi sĩ Đỗ Trung Quân từng viết:

“Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người”.

Tôi sinh ra ở một làng quê ven thành phố, nơi có dòng sông nhỏ hiền hòa uốn quanh ruộng lúa, những rặng tre đứng đưa theo gió và bãi ngô xanh rờn đến tận chân trời. Những buổi sáng mùa hè, tiếng ve râm ran trên vòm lá gọi nắng về, tiếng gà trống gáy vang gọi mọi thứ bừng tỉnh.

Ký ức tuổi thơ tôi gắn liền với những buổi đón bình minh, khi mặt trời lặng lẽ vén màn mây như một vị hộ pháp ban phát ánh sáng nhiệm màu cho vạn vật. Tôi thích đưa tay hứng từng giọt sương còn đọng lại trên lá, tận hưởng cảm giác mát lạnh và tinh khiết đầu ngày.

Trong vườn nhỏ trước nhà, các loài hoa thi nhau khoe sắc dưới nắng sớm: hoa ly hồng phấn kiêu sa, hoa lan tím dịu dàng, hoa huệ trắng tinh khôi, hoa dơn vươn mình nhẹ lay theo gió. Nhưng đẹp nhất vẫn là hoa hồng đỏ thắm, tỏa hương nhẹ dịu như một pháp vị lành.

Phải chăng, những giây phút ấy là thiên – nhiên của tuổi thơ, thiên của sự trong veo không vướng bụi trần.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh: *“Khi ta tiếp xúc sâu sắc với một đoá hoa, một ánh nắng, một giọt sương là khi ta tiếp xúc với chính sự sống màu nhiệm đang hiện hữu.”*

Khi màn đêm buông xuống, quê tôi trở nên tĩnh tại như một nàng tiên khoác áo nhung thêu kim tuyến. Những con đom đóm lập lòe như ngọn đèn nhỏ sáng lên trong đêm, gợi nhắc tôi về một cõi tịnh mặc mà ngày nay hiếm thấy trong nhịp sống thị thành.

Tôi nhớ những đêm trăng sáng cùng bạn bè nô đùa ở sân đình, những trò chơi dân gian rộn rã dưới ánh trăng mờ ảo. Đó là những khoảnh khắc vô lo, vô nghĩ mà giờ đây nhìn lại, tôi mới hiểu đó chính là *“pháp lạc”* – niềm vui thuần khiết không khởi lên từ dục vọng, mà từ sự hiện diện trọn vẹn trong phút giây hiện tại.

Nhưng hơn hết thảy, quê hương trong tôi mang hình bóng của mẹ. Người phụ nữ lam lũ, cần mẫn, tảo tần sớm hôm để chắt chiu từng đồng bạc cho con cái học hành nên người. Không một lời than vãn, không một phút nghỉ ngơi đúng nghĩa – mẹ như một Bồ tát giữa đời thường.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm).

Ngày tôi đậu đại học, mẹ đã khóc. Đó không chỉ là những giọt nước mắt của niềm vui vỡ òa, mà còn là sự vỡ òa của cả một đời tảo tần – của những đêm dài mẹ âm thầm thức giấc, của những buổi sớm mẹ gồng gượng nhịn ăn để phần

con một chén cơm đầy. Tôi biết phía sau nụ cười rạng rỡ hôm ấy là bao ước mơ mẹ từng gác lại, bao vất vả mẹ từng giấu vào thỉnh lặng.

Mẹ tôi ít nói, nhưng tình thương của mẹ như mạch nước ngầm âm thầm chảy trong cuộc sống, lặng lẽ mà bền bỉ, nuôi dưỡng cả một đời người. Có lẽ trong mẹ, hạnh phúc giản dị là khi nhìn thấy con cái khôn lớn, trưởng thành, đủ đầy và bình an giữa dòng đời. Còn trong tôi, hạnh phúc là khi còn mẹ để được nương tựa như nương tựa một bến thiên, giữa những chênh chao của biển đời vô thường.

Mẹ chưa từng bước vào giảng đường, cũng chưa từng cầm đến một quyển kinh Phật. Nhưng đời sống của mẹ như một bản kinh lặng lẽ và thấm đẫm tình thương. Mẹ chưa từng giảng đạo lý bằng lời, nhưng mỗi hành vi, mỗi hy sinh, mỗi sự nhẫn nại âm thầm của mẹ đều là pháp thoại không lời.

Trong mẹ, tôi thấy hiện thân của một vị Bồ tát không hương án, không pháp tướng nhưng luôn đặt người khác lên trên mình, hy sinh vì con cái, gia đình.

Và cũng chính từ tình mẹ ấy, tôi dần hiểu rằng: trên con đường tu học, đạo lý đầu tiên không khởi đi từ triết lý cao siêu, mà từ một tâm biết tri ân. Biết ơn mẹ cha ấy chính là bước chân đầu tiên của người học Phật. Bởi như lời dạy trong Kinh Tăng Chi Bộ: *“Có hai hạng người không thể nào đền đáp được, đó là mẹ và cha.”*

Biết ơn chính là cánh cửa đầu tiên mở ra con đường tỉnh thức. Và có lẽ, sự hành trì sâu sắc không bắt đầu từ pháp môn cao siêu nào, mà khởi đi từ một nếp lặng bên mâm cơm mẹ nấu, từ ánh nhìn ấm áp trao cho mẹ cha, từ giây phút ta nhận ra: chỉ cần còn có mẹ, là còn có một phần quê hương đang sống trong tim mình.

Giữa phố thị rộn ràng, có những lúc tôi lặng người giữa dòng đời tất bật, khẽ khép mắt lại... và trở về. Không cần một chuyến đi xa, không cần hành trang nặng trĩu, tôi trở về bằng một hơi thở – chậm, sâu, và đủ đầy. Trong khoảnh khắc ấy, dòng sông quê lại thì thầm chảy, lũy tre làng lại đong đưa theo gió, và tiếng mẹ cười lại ngân lên như một bản nhạc xưa chưa từng phai.

Phải chăng, quê hương chưa từng rời xa chúng ta – chỉ là đôi khi ta đã rời xa chính mình? Trong dòng trôi bất tận của tham – sân – si, ta đánh mất năng lực tiếp xúc với những điều đơn sơ nhưng nhiệm màu. Và có lẽ, trở về không nhất thiết là một chuyến hành trình hướng ngoại, mà là một chuyển động hướng nội – về lại với bản tính chân tâm ban sơ, với niềm biết ơn, với cõi tịnh bình an vốn sẵn nơi tâm.

Quê hương – trong nghĩa sâu xa – không chỉ là đất, là làng, là xóm, mà chính là sự bình yên mà ta đánh mất rồi học cách tìm lại. Và mẹ – trong hình bóng lặng lẽ của tình thương – là hiện thân của Từ, của Bi, của hạnh nhẫn nại không điều kiện.

Trở về là trở về với một tâm hồn biết lắng nghe, biết tri ân, và biết sống sâu sắc trong từng sát-na. Nơi ấy, quê hương không chỉ còn là ký ức, mà trở thành tịnh độ đang hiện hữu giữa đời này nếu ta đủ tỉnh, đủ tịnh, và đủ yêu thương để nhận ra.

Tác giả: **Nguyễn Thúy Uyên** - Trường ĐH Thủ Đức